

Số: 7622/VPBCĐ896
V/v hướng dẫn một số hoạt động
triển khai thực hiện Đề án 896

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2013

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 896 ban hành kèm theo Quyết định số 245/QĐ-BCĐ896 ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Trưởng Ban Chỉ đạo 896 và ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc. Trưởng Ban Chỉ đạo 896 tại phiên họp lần thứ nhất Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 896 (Thông báo số 360/TB-VPCP ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Văn phòng Chính phủ), Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 dự thảo Công văn hướng dẫn thực hiện một số hoạt động có liên quan tới việc triển khai thực hiện Đề án 896, như sau:

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 896

Ngày 20 tháng 9 năm 2013, Văn phòng Ban Chỉ đạo đã có Tờ trình số 57/TTr-VPBCĐ đề nghị Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 896 và phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 (hiện đang được đăng tải tại địa chỉ <http://thutuchanhchinh.vn/index.php/huong-dan-nghiep-vu.html>). Để triển khai Đề án 896, căn cứ vào dự thảo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi là các Bộ, ngành) xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án 896 giai đoạn 2013 - 2020 và Kế hoạch hàng năm tại cơ quan mình để ban hành ngay sau khi Trưởng Ban Chỉ đạo 896 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 của Ban Chỉ đạo.

II. HỆ THỐNG HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, GIẤY TỜ CÔNG DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ

1. Yêu cầu khi thực hiện hệ thống hóa

Việc hệ thống hóa nhằm tạo nên bức tranh tổng thể, hệ thống tình hình, thực trạng về TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư và phải bảo đảm yêu cầu sau:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan này.

b) Cơ sở để thực hiện hệ thống hóa:

- Đối với TTHC, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ: việc hệ thống hóa được căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC, giấy tờ công dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Đối với TTHC, giấy tờ công dân thuộc phạm vi giải quyết của các cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam: cơ sở thực hiện gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành do các cơ quan này ban hành theo ủy quyền, phân công để thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư: cơ sở thực hiện gồm các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành của các Bộ, ngành quy định về việc xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư do Bộ, ngành quản lý.

c) Nội dung hệ thống hóa phải bảo đảm tính chính xác để làm cơ sở triển khai thực hiện rà soát.

2. Phạm vi hệ thống hóa

a) Giấy tờ công dân theo Đề án 896 là các giấy tờ mà cơ quan nhà nước cấp cho công dân để phục vụ mục tiêu quản lý, đồng thời là căn cứ để xác lập quyền và nghĩa vụ của công dân như: Giấy khai sinh; Hộ chiếu (gồm Hộ chiếu phổ thông, Hộ chiếu công vụ/ngoại giao); Chứng minh nhân dân; Giấy phép lái xe; Sổ hộ khẩu; các loại thẻ (Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, Thẻ bảo hiểm y tế, thẻ hành nghề,...); Giấy đăng ký kết hôn; Phiếu lý lịch tư pháp; các loại văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề; các Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gắn với cá nhân; Giấy chứng tử;... Các giấy tờ này là thành phần hồ sơ của TTHC hoặc là kết quả của TTHC, vì vậy, việc hệ thống hóa giấy tờ công dân cũng được thực hiện đồng thời cùng việc hệ thống hóa TTHC.

b) Thủ tục hành chính được hệ thống hóa theo Đề án 896 gồm các TTHC mà trong thành phần hồ sơ yêu cầu xuất trình/nộp bản sao giấy tờ công dân hoặc

cung cấp các thông tin cơ bản về công dân (là các thông tin quy định tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), bao gồm:

- Các TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính. Các TTHC thực hiện cho tổ chức thuộc phạm vi thống kê theo Đề án 896 nếu trong hồ sơ thực hiện có yêu cầu xuất trình/nộp bản sao giấy tờ công dân hoặc cung cấp các thông tin cơ bản về công dân để chứng minh tư cách người đại diện hoặc chứng minh điều kiện để làm thủ tục cho tổ chức (ví dụ: thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp; thủ tục đăng ký thành lập Văn phòng công chứng;...).

- Các thủ tục xử lý vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức mà trong quá trình thực hiện các thủ tục này có yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ công dân hoặc cung cấp những thông tin cơ bản về công dân để làm cơ sở xử lý vi phạm hành chính.

c) Các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi hệ thống hóa theo Đề án 896 gồm các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia nhưng được giao cho Bộ, ngành giúp Chính phủ xây dựng để quản lý công dân hoặc sử dụng một trong số các thông tin cơ bản của công dân theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 90/2010/NĐ-CP trong cơ sở dữ liệu để phục vụ mục tiêu quản lý của ngành, lĩnh vực. Các cơ sở dữ liệu được hệ thống hóa gồm các cơ sở dữ liệu đã được khai thác, vận hành; các cơ sở dữ liệu đang được xây dựng và các cơ sở dữ liệu đã được cấp có thẩm quyền quyết định xây dựng, dự kiến triển khai xây dựng trong thời gian tới.

3. Cách thức và nội dung hệ thống hóa

a) Xác định và tập hợp các TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi hệ thống hóa theo Đề án 896. Việc xác định các TTHC được thực hiện như sau:

- Về TTHC, giấy tờ công dân:

+ Đối với các TTHC đã được công bố trong giai đoạn triển khai thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010 và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, các Bộ, ngành căn cứ vào nội dung các TTHC đã công bố để xác định các TTHC thuộc phạm vi hệ thống hóa.

+ Đối với các TTHC được công bố nhưng đến thời điểm thực hiện hệ thống hóa, TTHC đó đã sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ thì các cơ quan có thẩm quyền thực hiện công bố TTHC theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và xác định TTHC thuộc phạm vi của hệ thống hóa theo hướng dẫn này.

+ Đối với các TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP nhưng mới được ban hành, chưa được các cơ quan có thẩm quyền công bố theo quy định, để hệ thống hóa TTHC theo Đề án 896, các Bộ, ngành cần khẩn trương hoàn thiện việc dự thảo Quyết định công bố TTHC trình cá nhân có thẩm quyền ký ban hành để làm cơ sở cho việc hệ thống hóa.

+ Đối với các thủ tục xử lý vi phạm hành chính: các Bộ, ngành thống kê các TTHC theo các bộ phận cấu thành quy định tại Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, trên cơ sở đó, xác định các TTHC thuộc phạm vi hệ thống hóa.

Trong quá trình xây dựng Đề án 896, Bộ Tư pháp đã tiến hành thống kê khoảng 1.300 TTHC liên quan đến 06 loại giấy tờ công dân sau: Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Đăng ký kết hôn và Giấy chứng tử đối với các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành. Các Bộ, ngành có thể tham khảo tài liệu này trên website <http://thutuchanhchinh.vn/index.php/huong-dan-nghiep-vu.html>.

- Về cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư: Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý và phạm vi cơ sở dữ liệu cần hệ thống hóa, các Bộ, ngành xác định cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi hệ thống hóa.

b) Nội dung hệ thống hóa

Trên cơ sở xác định các TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi hệ thống hóa theo Đề án 896, các Bộ, ngành thực hiện hệ thống hóa theo từng lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý với các nội dung sau:

- Về TTHC, giấy tờ công dân :

+ Tên TTHC;

+ Cấp thực hiện TTHC;

+ Mẫu đơn, tờ khai của TTHC;

+ Giấy tờ công dân có trong thành phần hồ sơ của TTHC;

+ Kết quả thực hiện TTHC (nêu rõ tên loại giấy tờ);

+ Điều, Khoản, Điểm của văn bản quy phạm pháp luật quy định về TTHC.

Nội dung hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân được tổng hợp tại **Phụ lục 1** kèm theo Công văn này.

- Về cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư:

+ Tên các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của các Bộ, ngành;

- + Liệt kê các thông tin cơ bản của công dân đang dự kiến thu thập hoặc đang sử dụng vào cơ sở dữ liệu;
- + Tiến độ triển khai xây dựng và vận hành các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (bao gồm cả tiến độ dự kiến);
- + Điều, Khoản, Điểm của văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo điều hành trực tiếp quy định về cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư;
- + Mô hình triển khai ứng dụng (tập trung, phân tán); mô hình nhập liệu và cung cấp thông tin;
- + Liệt kê các phần mềm nền (Hệ điều hành, các phần mềm nền có liên quan, công cụ sử dụng để phát triển phần mềm);
- + Công nghệ lưu trữ dữ liệu (VD: SAN, NAS hay CAS);
- + Lượng người truy cập trung bình/phút;
- + Các giải pháp, công nghệ để đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống (công nghệ tường lửa, phòng, chống virus, tấn công từ chối dịch vụ...) và các giải pháp sao lưu, dự phòng cho hệ thống khi có sự cố, thảm họa xảy ra như: hệ thống dự phòng, chính sách lưu trữ, phục hồi dữ liệu;

Nội dung hệ thống hóa cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư được tổng hợp tại **Phụ lục 2** kèm theo Công văn này.

4. Thời hạn hoàn thành việc hệ thống hóa

Các Bộ, ngành xây dựng Báo cáo kết quả hệ thống hóa theo **Phụ lục 3** kèm theo Công văn này, gửi báo cáo bằng văn bản về Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 (địa chỉ: 58 - 60, Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội); file điện tử gửi về địa chỉ: maithienthanh@thutuchanhchinh.vn trước ngày **31/12/2013** để tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ đạo 896 báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

III. THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 896

1. Mục đích thành lập Tổ công tác

Việc thành lập Tổ công tác nhằm huy động sự tham gia của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo phạm vi chức năng quản lý của Bộ, ngành;

2. Thành phần tham gia Tổ công tác

Thành phần tham gia Tổ công tác bao gồm: Tổ trưởng là 01 lãnh đạo Bộ, ngành; Tổ phó thường trực là lãnh đạo Tổ chức pháp chế; các Tổ phó và thành viên Tổ công tác do người đứng đầu Bộ, ngành quyết định. Tại các Bộ, ngành có lãnh đạo Bộ, ngành tham gia thành viên Ban Chỉ đạo 896 thì sẽ trực tiếp là Tổ trưởng Tổ công tác để đảm bảo nhất quán trong công tác chỉ đạo điều hành.

Để giúp Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả hoạt động, đề nghị bố trí một đồng chí làm công tác Thư ký (là lãnh đạo Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính hoặc lãnh đạo đơn vị làm công tác Tổ chức cán bộ đối với các đơn vị không có Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính).

3. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ Công tác

Quyết định thành lập Tổ công tác cần quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác, thành viên và thư ký Tổ công tác và phải đảm bảo các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Nhiệm vụ của Tổ Công tác, thành viên Tổ công tác:

- Xây dựng và trình lãnh đạo Bộ, ngành phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 của Bộ, ngành mình và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đã được phê duyệt;

- Tham gia ý kiến đối với các sản phẩm của Đề án thuộc trách nhiệm của Bộ, ngành mình để các đơn vị trực thuộc hoàn thiện trước khi trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trực thuộc (kể cả các đơn vị trực thuộc Bộ, ngành mình ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Đề án;

- Chỉ đạo việc khai thác các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật (nếu có) để hỗ trợ cho quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án theo nhiệm vụ, theo giai đoạn, hàng năm và sau khi kết thúc Đề án.

- Các thành viên Tổ công tác hoạt động kiêm nhiệm, có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị mình phụ trách;

- Đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 896 của Bộ, ngành mình;

b) Quyền hạn của Tổ Công tác, thành viên Tổ công tác:

- Thành viên Tổ Công tác được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

- Được cung cấp các thông tin, tài liệu có liên quan tới việc triển khai thực hiện Đề án 896.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký:

- Tham mưu giúp Tổ công tác trong việc quản lý và điều phối thực hiện các hoạt động theo chỉ đạo của Tổ trưởng và Tổ phó thường trực.

- Tham mưu, giúp Tổ công tác đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm chất lượng và theo đúng tiến độ đã được đề ra theo Kế hoạch.

- Quản lý kinh phí của Tổ Công tác và thực hiện quyết toán theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ với Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 (đồng chí Mai Thiện Thành, số điện thoại: 0804.9354/0916.828558)

Trên đây là hướng dẫn thực hiện một số hoạt động triển khai Đề án 896 của Văn phòng Ban Chỉ đạo 896, kính gửi các cơ quan để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Các thành viên Ban Chỉ đạo 896 (để b/c);
- Thành viên Văn phòng BCĐ 896;
- Lưu: VT, Cục KSTT(Thành 3b).

TM. VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO 896

CHỖ CHỮ VĂN PHÒNG



THỦ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1
HỆ THỐNG HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, GIẤY TỜ CÔNG DÂN

(ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-.... ngày..... tháng..... năm 2013 của Bộ, ngành về kết quả hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896)

STT	Bộ quản lý/ lĩnh vực	Tên TTHC	Cấp giải quyết TTHC				Mẫu đơn	Tờ khai	Giấy tờ công dân là thành phần hồ sơ	Giấy tờ công dân là kết quả giải quyết TTHC	Cơ sở pháp lý của TTHC	Ghi chú
			Trung ương	Tỉnh	Huyện	Xã						
	Lĩnh vực hộ tịch											
		Đăng ký khai sinh ¹				1		1	1. Chứng minh nhân dân (xuất trình) 2. Sổ hộ khẩu (xuất trình) 3. ...	Giấy khai sinh		
	<i>Ghi rõ lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, quản lý của cơ quan thực hiện hệ thống hóa</i>	<i>Ghi rõ tên TTHC</i>	<i>Đánh số một (1) tương ứng vào cấp có thẩm quyền giải quyết TTHC. Nếu việc thực hiện TTHC ở nhiều cấp thì đánh dấu tương ứng vào tất cả các cấp.</i>				<i>Đánh số một (1) tương ứng vào ô mẫu đơn hoặc tờ khai (nếu có), nếu có cả mẫu đơn, tờ khai thì đánh dấu vào cả hai</i>	<i>Liệt kê các giấy tờ công dân phải xuất trình/nộp bản sao quy định trong thành phần hồ sơ</i>	<i>Liệt kê giấy tờ là kết quả giải quyết TTHC, bao gồm cả Quyết định của cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC (nếu có)</i>	<i>Nêu rõ Điều, Khoản, Điểm quy định về TTHC</i>		

¹ Đây chỉ là ví dụ minh họa cho việc tổng hợp

Phụ lục 2

HỆ THỐNG HÓA CƠ SỞ DỮ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ DÂN CƯ

(ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-.... ngày..... tháng.....năm 2013 của Bộ, ngành về kết quả hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896)

Bộ quản lý/ lĩnh vực	Cơ sở pháp lý	Thời điểm triển khai	Tổng số đối tượng (dự kiến) thuộc phạm vi của cơ sở dữ liệu	Số lượng các trường thông tin cơ bản về công dân đã/dự kiến thu thập tại Cơ sở dữ liệu	Giải pháp công nghệ	Ghi chú
Lĩnh vực lý lịch tư pháp						
Cơ sở dữ liệu quốc gia lý lịch tư pháp ¹	- Điều 11-14 Luật Lý lịch tư pháp - Điều 19, 22, 23 Nghị định 111/2010/NĐ- CP	1. Thời điểm xây dựng: 2. Thời điểm vận hành: Không đề cập đến 2 thời điểm trên	- Số lượng đối tượng hiện tại: 494.000 LLTP - Số lượng đối tượng phát triển: Dự kiến mọi đối tượng đủ 16 tuổi trở lên (tuổi chịu trách nhiệm hình sự) cả người Việt Nam và nước ngoài.	Các thông tin cơ bản về công dân gồm (Phiếu LLTP số 1): 1. Họ tên 2. Giới tính 3. Ngày sinh 4. Nơi sinh 5. Quốc tịch 6. Nơi thường trú 7. Nơi tạm trú 8. Giấy CMND	1. Mô hình triển khai ứng dụng (tập trung, phân tán); mô hình nhập liệu và cung cấp thông tin; 2. Liệt kê các phần mềm nền (Hệ điều hành, các phần mềm nền có liên quan, công cụ sử dụng để phát triển phần mềm) 3. Công nghệ lưu trữ dữ liệu (VD: SAN, NAS hay CAS) 4. Lượng người truy cập trung bình/phút 5. Các giải pháp, công nghệ để đảm bảo an ninh, an toàn cho hệ thống (công nghệ tường lửa, phòng, chống virus, tấn công từ chối dịch vụ...) và các giải pháp sao lưu, dự phòng cho hệ thống khi có sự cố, thảm họa	

¹ Đây chỉ là ví dụ minh họa cho việc tổng hợp

					xây ra như: hệ thống dự phòng, chính sách lưu trữ, phục hồi dữ liệu
Nêu rõ tên cơ sở dữ liệu được quy định tại văn bản của cấp có thẩm quyền	Nêu rõ Điều, Khoản, Điểm của văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành quy định về cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư	Nêu rõ thời điểm/thời điểm dự kiến xây dựng, vận hành (nếu có)	Về tổng số đối tượng (dự kiến) thuộc phạm vi của cơ sở dữ liệu: Nêu số lượng đối tượng sẽ được thu thập vào cơ sở dữ liệu này. Đưa ra con số dự kiến sự phát triển của số lượng đối tượng của cơ sở dữ liệu.	Chi liệt kê các thông tin cơ bản về công dân đang thu thập hoặc dự kiến sẽ có vào Cơ sở dữ liệu. Các thông tin cơ bản về công dân là các thông tin quy định tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	

2

Phụ lục 3

BỘ, NGÀNH¹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896

Kính gửi: Văn phòng Ban Chỉ đạo 896

Thực hiện Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (sau đây gọi là Đề án 896) và Công văn số /BTP-KSTT ngày tháng 10 năm 2013 của Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 về việc hướng dẫn hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896,(Bộ, ngành)) báo cáo kết quả thống kê thủ tục hành chính, giấy tờ công dân như sau:

1. Kết quả hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân

a) Tổng số TTHC thuộc phạm vi của Đề án 896: TTHC, trong đó, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực a: TTHC;

- Lĩnh vực b: TTHC;

- Lĩnh vực c: TTHC.

b) Tổng số mẫu đơn, tờ khai thực hiện TTHC:, trong đó có mẫu đơn; tờ khai.

c) Tổng số giấy tờ công dân là kết quả giải quyết TTHC: giấy tờ.

Tổng hợp kết quả hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân được cụ thể tại **Phụ lục 1**² kèm theo Báo cáo này)

2. Kết quả hệ thống hóa cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư

Theo kết quả hệ thống hóa, hiện nay (cơ quan thực hiện) đang được giao chủ trì xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

¹ Tên Bộ, ngành thực hiện hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư.

² Phụ lục 1 của Báo cáo là Phụ lục 1 kèm theo Công văn số /VPBCĐ896 ngày ... tháng 11 năm 2013 của Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 về việc hướng dẫn một số hoạt động triển khai thực hiện Đề án 896.

Tổng hợp kết quả hệ thống hóa TTHC, giấy tờ công dân được cụ thể tại **Phụ lục 2³** kèm theo Báo cáo này

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện hệ thống hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 896, (*cơ quan thực hiện*) kính gửi Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 để tổng hợp, trình Trưởng Ban Chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Nguyễn Xuân Phúc;
- ...;
- Lưu: VT,

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU BỘ, NGÀNH

(Ký và đóng dấu)

³ Phụ lục 2 của Báo cáo là Phụ lục 2 kèm theo Công văn số/VPBCĐ896 ngày ... tháng 11 năm 2013 của Văn phòng Ban Chỉ đạo 896 về việc hướng dẫn một số hoạt động triển khai thực hiện Đề án 896 